

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

1.1. Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp ngõ 36 Cô Đông, 456 Điện Biên Phủ, phường Thành Đông, thành phố Hải Phòng.

1.2. Tên gói thầu: Gói thầu số 03: Thi công xây dựng.

1.3. Chủ đầu tư: Văn phòng HĐND&UBND phường Thành Đông.

1.4. Địa điểm xây dựng: Phường Thành Đông, TP Hải Phòng.

1.5. Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách phường và các nguồn vốn hỗ trợ khác.

1.6. Mục tiêu đầu tư:

- Cải tạo, nâng cấp hoàn thiện cơ sở hạ tầng, đáp ứng đời sống vật chất tinh thần của người dân trong khu vực.

- Tạo sự đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, cảnh quan đô thị;

- Đảm bảo tiêu thoát nước, vệ sinh môi trường

1.7. Quy mô đầu tư xây dựng:

1.7.1. Quy mô xây dựng:

- Công trình: Cải tạo, nâng cấp ngõ 36 Cô Đông, 456 Điện Biên Phủ với tổng chiều dài tuyến khoảng $L = 344,27\text{m}$. Trong đó, ngõ 36 Cô Đông dài $166,10\text{m}$; ngõ 456 Điện Biên Phủ dài $178,17\text{m}$.

1.7.2. Giải pháp thiết kế chủ yếu:

1.7.2.1. Kết cấu nền, mặt đường, vỉa hè:

a. Ngõ 36 Cô Đông:

- Kết cấu mặt đường tăng cường (phạm vi đường hiện trạng):

+ Rải thảm BTN C16 dày 7cm .

+ Tưới nhựa thấm bám hàm lượng nhựa $1\text{kg}/\text{m}^2$. + Cấp phối đá dăm lớp trên dày $15\text{-}20\text{cm}$.

- Kết cấu mặt đường mới (phạm vi cống thoát nước):

+ Rải thảm BTN C16 dày 7cm .

+ Tưới nhựa thấm bám hàm lượng nhựa $1\text{kg}/\text{m}^2$. + Cấp phối đá dăm lớp trên dày 15cm .

+ Cấp phối đá dăm lớp dưới dày 25cm . + Đắp cát đen đầm chặt $K=0,98$ dày 50cm .

- Kết cấu vỉa hè giữ nguyên theo hiện trạng.

- Viên block thường dạng vát bằng bê tông M500, kích thước $12,5 \times 30 \times 100\text{cm}$; Đệm VXM M75 dày 2cm ; Móng block bằng bê tông M200 đá 1×2 đổ tại chỗ dày 10cm .

- Viên rãnh tam giác bằng bê tông M400 đá 1×2 kích thước $25 \times 50 \times 5\text{cm}$ lắp

ghép được đặt trên lớp đệm vữa xi măng M75 dày 2cm. Móng bằng bê tông M200 đá 1x2 đổ tại chỗ dày 8.5cm.

b. Ngõ 456 Điện Biên Phủ:

- Kết cấu mặt đường tăng cường (phạm vi đường hiện trạng):

+ Rải thảm BTN C16 dày 7cm.

+ Tưới nhựa thấm bám hàm lượng nhựa 1kg/m². + Cấp phối đá dăm lớp trên dày 15-20cm.

- Kết cấu mặt đường mới (phạm vi cống thoát nước):

+ Rải thảm BTN C16 dày 7cm.

+ Tưới nhựa thấm bám hàm lượng nhựa 1kg/m². + Cấp phối đá dăm lớp trên dày 15cm.

+ Cấp phối đá dăm lớp dưới dày 25cm. + Đắp cát đen đầm chặt K=0,98 dày 50cm.

1.7.2.2. Thiết kế thoát nước:

a. Ngõ 36 Cô Đông:

- Xây dựng hệ thống công dọc nằm dưới vỉa hè cống BTCT D600 thoát nước mưa, khoảng cách hố ga trung bình 25m/hố; tại các ngách vào nhà dân bố trí hố ga để đầu nối thu gom nước và hố thu nước; hướng thoát nước dốc từ cuối tuyến thoát về phía đường Cô Đông.

- Hố thu nước: Cửa thu nước dạng nằm kích thước hố thu 0,52x0,50m; Móng bằng BTXM M200 đá 2x4 đổ tại chỗ trên lớp đệm đá dăm dày 10cm; Tường xây gạch bê tông M10 VXM M75, trát mặt trong tường VXM M75 dày 2cm; Tấm đan nắp hố thu bằng BTCT M250 đá 1x2; Song chắn rác bằng ghi gang có tải trọng 22 tấn. nối tiếp giữa hố thu nước vào hố ga cống thoát nước chính bằng rãnh ngang kích thước 0,3x0,4m.

- Cầu tạo hố ga: Kích thước hố ga 0,6x0,6m; Móng bằng BTXM M200 đá 2x4 đổ tại chỗ trên lớp đệm đá dăm dày 10cm; Tường xây gạch bê tông M10 VXM M75, trát mặt trong tường VXM M75 dày 2cm; Tấm đan nắp giữa và cổ trên hố ga bằng BTCT M250 đá 1x2; hố ga tuyến chính sử dụng nắp ghi gang có tải trọng 40 tấn.

- Rãnh nối tiếp giữa hố thu nước vào hố ga cống thoát nước chính bằng rãnh ngang kích thước 0,3x0,4m. Kết cấu rãnh: Móng bằng BTXM M200 đá 2x4 đổ tại chỗ trên lớp đệm đá dăm dày 10cm; Tường xây gạch bê tông M10 VXM M75, trát mặt trong tường VXM M75 dày 2cm; Tấm đan nắp hố thu bằng BTCT M250 đá 1x2.

- Cống nối tiếp giữa hố ga để đầu nối thu gom nước trong ngách vào hố ga cống thoát nước chính bằng ống BTCT M300 đá 1x2 đúc sẵn đường kính D400, chịu tải trọng TC (đặt dưới lòng đường) được đặt khối đỡ móng cống BTCT M200

đá 1x2 đúc sẵn, đệm móng cống bằng đá dăm dày 10cm.

- Cống thoát nước tuyến chính sử dụng ống BTCT M300 đá 1x2 đúc sẵn đường kính D600, chịu tải trọng TC (đặt dưới lòng đường) được đặt khối đỡ móng cống BTCT M200 đá 1x2 đúc sẵn, đệm móng cống bằng đá dăm dày 10cm.

b. Ngõ 456 Điện Biên Phủ:

- Xây dựng hệ thống cống dọc nằm dưới vỉa hè cống BTCT D600 thoát nước mưa, khoảng cách hố ga trung bình 25m/hố; phía bên phải tuyến bố trí hố ga để đầu nối thu gom nước; hướng thoát nước dốc từ cuối tuyến thoát về phía đường Điện Biên Phủ và đường Cô Đoài và bố trí hố ga tách ngăn đặt trước đầu thoát nước vị trí thoát nước chung.

- Cấu tạo hố ga: Kích thước hố ga 0,6x0,6m; Móng bằng BTXM M200 đá 2x4 đổ tại chỗ trên lớp đệm đá dăm dày 10cm; Tường xây gạch bê tông M10 VXM M75, trát mặt trong tường VXM M75 dày 2cm; Tấm đan nắp giữa và cổ trên hố ga bằng BTCT M250 đá 1x2; hố ga tuyến chính sử dụng nắp ghi gang có tải trọng 40 tấn.

- Cấu tạo hố ga tách ngăn: Kích thước hố ga 1,5x1,0m; Móng bằng BTXM M200 đá 2x4 đổ tại chỗ trên lớp đệm đá dăm dày 10cm; Tường xây gạch bê tông M10 VXM M75, trát mặt trong tường VXM M75 dày 2cm; Tấm đan nắp giữa và cổ trên hố ga bằng BTCT M250 đá 1x2. Sử dụng ống HDPE D315 đầu nối vào hệ thống thoát nước thải chung.

- Cống nối tiếp giữa hố ga để đầu nối thu gom nước vào hố ga cống thoát nước chính bằng ống cống PVC D200.

- Cống thoát nước tuyến chính sử dụng ống BTCT M300 đá 1x2 đúc sẵn đường kính D600, chịu tải trọng TC (đặt dưới lòng đường) được đặt khối đỡ móng cống BTCT M200 đá 1x2 đúc sẵn, đệm móng cống bằng đá dăm dày 10cm.

2. Thời hạn hoàn thành: 60 ngày.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Nêu yêu cầu về thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hạng mục công trình/công trình theo ngày/tuần/tháng.

Trường hợp ngoài yêu cầu thời hạn hoàn thành cho toàn bộ công trình còn có yêu cầu tiến độ hoàn thành cho từng hạng mục công trình thì lập bảng yêu cầu tiến độ hoàn thành.

STT	Hạng mục công trình	Ngày bắt đầu	Ngày hoàn thành
1			
2			

3			
...			

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1. Quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

- Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô TCVN 4054-2005.
- Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế TCVN 13592: 2022.
- Áo đường mềm, các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế TCCS 38:2022/TCĐBVN.
- Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông TCCS 39:2022/TCĐBVN.
- Tiêu chuẩn thiết kế cầu đường bộ TCVN 11823:2017.
- Quy chuẩn Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.
- Cấp nước - mạng lưới đường ống và công trình – Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 13606:2023.
- Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài – Yêu cầu thiết kế TCVN 7957:2023.
- Ống bê tông cốt thép thoát nước TCVN 9113:2012.
- Cống hộp bê tông cốt thép TCVN 9116:2012.
- Bó vỉa bê tông đúc sẵn TCVN 10797:2015.
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định khác có liên quan.

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát;

- Tổ chức kỹ thuật thi công: Nhà thầu phải cử người có đủ năng lực và kinh nghiệm theo đề xuất trong HSDT thường xuyên có mặt tại công trường để quản lý và điều hành thi công công trình đúng yêu cầu kỹ thuật theo hồ sơ thiết kế và các quy trình, quy phạm hiện hành.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về kỹ thuật và giải pháp thi công của mình nhằm đảm bảo tuân thủ đầy đủ và đúng đắn các yêu cầu kỹ thuật quy định và chỉ dẫn của cán bộ giám sát.

- Trong quá trình thi công nhà thầu phải thường xuyên theo dõi và kiểm tra chất lượng thi công. Tất cả các công tác theo dõi và kiểm tra chất lượng tại hiện trường của Nhà thầu phải ghi chép vào sổ nhật kí thi công. Đối với các tài liệu cơ bản, tài liệu thí nghiệm, biên bản nghiệm thu... Nhà thầu phải lập thành hồ sơ lưu giữ cả ở công trường lẫn văn phòng của Nhà thầu để cán bộ giám sát, Chủ đầu

tư và bất kỳ người nào khác được Chủ đầu tư ủy quyền có thể tham khảo và xem xét vào bất kỳ thời gian nào.

- Cán bộ giám sát hoặc Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu xử lý, phá bỏ hoặc thi công lại các hạng mục công việc mà kết quả kiểm tra cho thấy không đảm bảo chất lượng theo đúng các yêu cầu kỹ thuật quy định. Trong trường hợp như vậy Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc thi công lại, giám sát, thí nghiệm và các chi phí khác phát sinh từ việc thi công lại của Nhà thầu.

- Quy định kỹ thuật cần yêu cầu rằng tất cả hàng hóa và vật tư được sử dụng trong Công trình đều mới, chưa từng qua sử dụng, thuộc thế hệ mới nhất, đã đưa vào tất cả các cải tiến về thiết kế và vật liệu trừ khi được quy định khác đi trong hợp đồng

* Yêu cầu cụ thể:

Nhà thầu thuyết minh giải pháp kỹ thuật thi công theo nguyên tắc tuân thủ các Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN), Quy chuẩn Việt Nam (QCVN) và các quy định chuyên ngành khác áp dụng cho thi công các hạng mục công trình thuộc gói thầu.

Tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và các quy định hiện hành;

Gói thầu bao gồm nhiều hạng mục công trình có tính chất, quy mô khác nhau. Việc thuyết minh giải pháp kỹ thuật thi công phải được tách riêng theo từng hạng mục, phù hợp với cấp, loại công trình và tiêu chuẩn áp dụng phù hợp với hạng mục công trình đó.

Thuyết minh biện pháp kỹ thuật thi công của nhà thầu phải được căn cứ vào máy móc, thiết bị, công nghệ mà nhà thầu đang dự kiến áp dụng để thi công gói thầu; các tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng hiện hành và hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công.

Thiết bị thi công dự kiến để thi công công trình phải bảo đảm hoạt động tốt, an toàn, đáp ứng các điều kiện hoạt động, vận hành, lưu thông trên công trường. Tuyệt đối không được sử dụng các máy móc, thiết bị không đủ điều kiện hoạt động, vận hành theo quy định để dự kiến sử dụng để thi công cho công trình.

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử);

3.1 Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư

- Vật liệu phải đạt các yêu cầu chung theo các quy định hiện hành
- Máy móc, thiết bị phải đạt tiêu chuẩn an toàn theo quy định.

Yêu cầu đối với vật tư, vật liệu thi công

Bảng liệt kê chi tiết chủng loại vật liệu sử dụng thi công công trình

STT	Tên, nhãn hiệu vật tư	Xuất xứ	Quy cách, thông số kỹ thuật	Tiêu chuẩn
1	Xi măng PCB 40			
2	Cát xây dựng các loại			
3	Đá xây dựng các loại			
4	Cấp phối đá dăm			
5	Thép xây dựng các loại			
6	Nhựa đường			
7	Bê tông nhựa			
8	Gạch bê tông, bó vữa			
9	Sơn dẻo nhiệt			
10	Biển báo các loại			
11	Và một số vật liệu khác theo hồ sơ thiết kế			

- Nhà thầu phải lập bảng kê vật liệu chính dự thầu đạt yêu cầu mẫu trên, lưu ý phải ghi rõ, tên thương hiệu cụ thể của 1 loại vật liệu, thông số kỹ thuật của vật liệu đó và Tiêu chuẩn thí nghiệm, kiểm tra theo TCVN hiện hành, không được ghi nhiều loại hoặc ghi tương đương.

- Trong quá trình thi công, nhà thầu không được tùy tiện đưa các loại vật tư, thiết bị không đúng quy định hồ sơ thiết kế được duyệt, hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu,...

- Vật tư đưa vào công trường phải có hóa đơn, chứng từ chứng nhận nguồn gốc xuất xứ, chứng nhận về chất lượng sản phẩm của nhà sản xuất và kết quả thí nghiệm do các phòng thí nghiệm hợp chuẩn thực hiện.

- Trường hợp có sự thay đổi chủng loại vật tư, thiết bị thì nhà thầu phải xin phép Chủ đầu tư trước khi thực hiện. Sau khi được phép thay đổi thì nhà thầu phải đưa mẫu cho Chủ đầu tư duyệt trước hoặc tùy loại vật tư cần phải thử mẫu (việc thử mẫu phải được thực hiện bởi một đơn vị có tư cách pháp nhân độc lập, có chức năng thực hiện theo quy định và phải được sự chấp thuận của Chủ đầu tư) thì phải đưa kết quả thử mẫu cho chủ đầu tư để chủ đầu tư quyết định, chi phí thử mẫu do nhà thầu chi trả.

4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt:

- Nhà thầu phải tuân thủ trình tự thi công lắp đặt từng hạng mục công việc của công trình phù hợp với thiết kế Bản vẽ thi công, bảo đảm an toàn trong quá trình Thi công xây dựng

- Trong bảng tiến độ thi công chi tiết do nhà thầu lập, phải bảo đảm trình tự thi công theo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.

5. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ (nếu có) nhà thầu phải có thuyết

minh:

- Nhà thầu phải có biện pháp phòng chống cháy nổ đối với kho bãi chứa vật tư, máy móc, thiết bị thi công. Cử cán bộ thường trực bảo đảm công tác an toàn, phòng chống cháy nổ. Bố trí các thiết bị chữa cháy như: thùng cát, bể nước cứu hỏa, máy bơm cứu hỏa, bình xịt khí CO₂, có biển chỉ dẫn tiêu lệnh an toàn phòng cháy chữa cháy đặt ở những vị trí dễ nhìn thấy, dễ quan sát...

- Nhà thầu phải thuyết minh biện pháp hợp lý khả thi và phù hợp với pháp luật chuyên ngành các biện pháp phòng chống cháy nổ đối với các công đoạn công việc trong quá trình thi công xây dựng công trình.

- Nhà thầu phải đề xuất phương án xử lý khi có xảy ra tình huống cháy nổ trên công trường.

6. Yêu cầu về vệ sinh môi trường nhà thầu phải có thuyết minh:

Nhà thầu phải có thuyết minh đảm bảo vệ sinh môi trường trên công trường và trong công tác chuyên chở vật liệu đặc biệt là công tác xử lý rác thải và vận chuyển rác thải theo quy định.

- Đối với khu vực lán trại phải có hệ thống cấp, thoát nước sinh hoạt; hệ thống hầm tự hoại để xử lý các nước thải, chất thải sinh hoạt của công nhân thi công công trình.

- Đối với môi trường khu vực công trình thi công, phải có hệ thống tưới nước hạn chế khói bụi của phương tiện vận chuyển trên công trường.

- Đối với kho bãi chứa vật liệu: những vật liệu là chất lỏng, chất khí có ảnh hưởng nhiều đến môi trường xung quanh phải có biện pháp bảo vệ bảo đảm không gây ô nhiễm môi trường.

- Nhà thầu phải có thuyết minh biện pháp xử lý chất thải rắn phát sinh trong quá trình thi công xây dựng công trình hợp lý, khả thi và đúng quy định của pháp luật về đảm bảo vệ sinh môi trường trong xây dựng.

- Nhà thầu phải thuyết minh biện pháp cụ thể, hợp lý khả thi hạn chế tiếng ồn trong thi công xây dựng công trình nhằm hạn chế thấp nhất ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

7. Yêu cầu về an toàn lao động nhà thầu phải có thuyết minh:

- Đối với công nhân trên công trường phải có trang bị bảo hộ lao động. Cán bộ công nhân trên công trường phải được tập huấn an toàn lao động.

- Đối với các công việc thi công trên cao nhà thầu phải có thuyết minh biện pháp đảm bảo an toàn khi thi công trên cao hợp lý, khả thi phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật và quy định hiện hành của pháp luật liên quan.

- Đối với máy móc thiết bị thi công trên công trường phải có biện pháp bảo đảm an toàn máy móc, thiết bị...

- Nhà thầu phải Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động.

- Nhà thầu phải thuyết minh cụ thể, hợp lý khả thi Biện pháp bảo đảm an

toàn lao động cho từng công đoạn thi công.

- Nhà thầu phải thuyết minh Bảo đảm an ninh công trường, quản lý nhân sự, thiết bị.

8. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

- Nhà thầu có thể thuê mướn nhân công, thiết bị tại địa phương trong quá trình thi công tuy nhiên nhà thầu phải có đội ngũ công nhân thường trực có tay nghề và lực lượng xe máy thiết bị cần thiết đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT để đảm bảo tiến độ thi công.

- Máy móc thiết bị xây dựng công trình: Máy móc thiết bị thi công chủ yếu phải đáp ứng đủ số lượng, chủng loại, tính năng kỹ thuật của thiết bị theo yêu cầu tổ chức thi công công trình theo quy định.

9. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:

Nhà thầu phải có thuyết minh biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục để đảm bảo tiến độ và tính hợp lý trong quá trình sử dụng nhân lực, vật lực trên công trường.

10. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:

- Nhà thầu thi công phải có bản thuyết minh các biện pháp bảo đảm chất lượng thi công và phương pháp kiểm tra chất lượng thi công cụ thể, rõ ràng.

- Quản lý chất lượng vật tư: Tiếp nhận, lưu kho, bảo quản.

- Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công.

- Công tác cung cấp mẫu vật tư, kết quả kiểm nghiệm, bảo dưỡng, nghiệm thu.

- Bảo đảm công tác sửa chữa hư hỏng và bảo hành công trình khi hoàn thành.

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây:

STT	Ký hiệu	Tên bản vẽ	Phiên bản/ngày phát hành
1			
2			
...			